

Bản án số: 50/2024/HS-PT

Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bình và bà Thái Thị Hồng Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLPT-HS ngày 05/4/2024 đối với bị cáo Trương Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đức T; sinh ngày 17/02/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đức T1 (Tứ) (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có

Quá trình nhân thân:

- Ngày 25/11/2007, bị Công an thành phố H xử phạt 70.000 đồng vì có hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 19/9/2018, bị Công an phường T, thành phố H xử phạt 750.000 đồng vì có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 27/4/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng 06 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 40/2023/HS-ST). T được trả tự do ngay tại phiên tòa, trở về địa phương sinh sống thì tiếp tục gây án.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp vào ngày 12/10/2023, đến ngày 18/10/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2023, Trương Đức T đi bộ ngang kiệt D T, phường V, thành phố H, phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974 có dựng 03 đến 04 chiếc xe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định đó, T đi vào sân thấy chiếc xe mô tô biển số 75F2- 3800 của anh Nguyễn Văn L, đang để sẵn chìa khóa ở ổ khóa điện nên T đã đẩy xe ra khỏi sân nhà, rồi nổ máy chạy xe vừa trộm được về nhà số G đường B, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cho bà Lê Thị T2. Gửi xe xong, T bắt xe ôm về phòng trọ số E B, thành phố H thì bị lực lượng Công an mời lên làm việc khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố H kết luận 01 mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 75F2-3800, trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đức T 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/3/2024, bị cáo Trương Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Đức T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Đức T khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2023, tại nhà ở kiệt D T, phường V, thành phố H; bị cáo Trương Đức T đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn L 01 mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 75F2-3800, trị giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Đức T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặt khác, bị cáo có nhân thân rất xấu. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đức T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo Trương Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/10/2023.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT- Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Minh